

TẬP ĐỌC

NGẮM TRĂNG – KHÔNG ĐỀ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc trôi chảy, lưu loát hai bài thơ, đọc đúng nhịp thơ.

Biết đọc diễn cảm 2 bài thơ – giọng ngân nga thể hiện tâm thế ung dung, thư thái, hào hứng, lạc quan của Bác trong mọi hoàn cảnh.

2. Hiểu các từ ngữ trong bài.

Hiểu nội dung : Hai bài thơ nói lên tinh thần lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống, bất chấp mọi hoàn cảnh khó khăn của Bác (ở trong tù – bài *Ngắm trăng* ; ở chiến khu, thời kì kháng chiến chống Pháp gian khổ – bài *Không đề*). Từ đó, khâm phục, kính trọng và học tập Bác : luôn yêu đời, không nản chí trước khó khăn.

3. HTL hai bài thơ.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV gọi một lớp 4 HS đọc truyện *Vương quốc vắng nụ cười* (phần 1) theo cách phân vai, trả lời các câu hỏi trong SGK.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Trong tiết học hôm nay, các em sẽ được học hai bài thơ của Bác Hồ : Bài *Ngắm trăng*, Bác viết khi bị giam trong nhà tù của chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc. Bài *Không đề* – Bác viết ở chiến khu Việt Bắc, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Với hai bài thơ này, các em sẽ thấy Bác Hồ có một phẩm chất rất tuyệt vời : luôn lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống, bất chấp mọi hoàn cảnh khó khăn.

2. Luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài

Bài 1 : Ngắm trăng

a) Luyện đọc

– GV đọc diễn cảm bài thơ (giọng ngân nga, thư thái), kết hợp giải thích xuất xứ của bài, nói thêm về hoàn cảnh của Bác ở trong tù : rất thiếu thốn, khổ sở về vật

chất, dễ mệt mỏi, suy sụp về ý chí, tinh thần ; giải nghĩa từ *hững hờ*. GV có thể đọc thêm 1 – 2 bài thơ trong *Nhật kí trong tù* để HS hiểu hơn sự vĩ đại của Bác : trong hoàn cảnh gian khổ, Bác vẫn yêu đời, vẫn lạc quan, hài hước. VD :

*Mỗi ngày nửa chậu nước nhà pha
Rửa mặt, pha trà tự ý ta
Muốn để pha trà đừng rửa mặt
Muốn đem rửa mặt chớ pha trà.*

– HS tiếp nối nhau đọc bài thơ *Ngắm trăng* – mỗi em đọc một lượt toàn bài.

b) Tìm hiểu bài

HS các nhóm đọc thâm bài thơ, trao đổi, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Sau đó, đối thoại trước lớp dưới sự hướng dẫn của GV.

Gợi ý trả lời các câu hỏi :

– *Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào ?* (Bác ngắm trăng qua cửa sổ phòng giam trong nhà tù). GV nói thêm : Đây là nhà tù của chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc.

– *Hình ảnh nào cho thấy tình cảm gắn bó giữa Bác Hồ với trăng ?* Hình ảnh *Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ, Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

– *Bài thơ nói lên điều gì về Bác Hồ ?* (Em thấy Bác yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, lạc quan trong cả những hoàn cảnh rất khó khăn.)

* GV : Bài thơ nói về tình cảm với trăng của Bác trong hoàn cảnh rất đặc biệt. Bị giam cầm trong ngục tù mà Bác vẫn say mê ngắm trăng, xem trăng như một người bạn tâm tình. Bác lạc quan, yêu đời, ngay cả trong những hoàn cảnh tưởng chừng như không thể nào lạc quan được.

c) Hướng dẫn đọc diễn cảm và HTL bài thơ

– GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm bài thơ. Chú ý nhịp thơ và từ ngữ cần nhấn giọng :

*Trong tù không rượu / cũng không hoa
Cảnh đẹp đêm nay / khó **hững hờ**
Người **ngắm** trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng **nhòm** khe cửa / **ngắm** nhà thơ.*

– HS nhắm HTL bài thơ. Thi đọc thuộc lòng bài thơ.

Bài 2 : Không đề

a) Luyện đọc

- GV đọc diễn cảm bài thơ (giọng ngân nga, thư thái, vui vẻ).
- HS tiếp nối nhau đọc bài thơ – mỗi em đọc một lượt toàn bài. GV kết hợp giúp các em hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài (*không đề, bương*) ; giải nghĩa thêm từ *ngàn* : *rừng* (*chim ngàn – chim rừng*).

b) Tìm hiểu bài

Gợi ý trả lời các câu hỏi :

- *Bác Hồ sáng tác bài thơ này trong hoàn cảnh nào ? Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?* (Bác sáng tác bài thơ này ở chiến khu Việt Bắc, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp rất gian khổ ; Những từ ngữ cho biết : *đường non, rừng sâu quân đến, tung bay chim ngàn*). GV nói thêm về thời kì gian khổ cả dân tộc ta phải kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Trung ương Đảng và Bác phải sống trên chiến khu để giúp HS hiểu rõ hơn hoàn cảnh sáng tác bài thơ và sự vĩ đại của Bác.

- *Tìm những hình ảnh nói lên lòng yêu đời và phong thái ung dung của Bác ?* (Hình ảnh khách đến thăm Bác trong cảnh đường non đầy hoa ; quân đến rừng sâu, chim rừng tung bay. Bàn xong việc quân việc nước, Bác xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau).

* GV : Qua lời tả của Bác, cảnh rừng núi chiến khu rất đẹp, thơ mộng. Giữa bộn bề việc quân, việc nước, Bác vẫn sống rất bình dị, yêu trẻ, yêu đời.

c) Hướng dẫn đọc diễn cảm và HTL bài thơ

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm bài thơ. Chú ý nhịp thơ và từ ngữ cần nhấn giọng :

*Đường non / khách tới / **hoa đầy***
*Rừng sâu quân đến / **tung bay** chim ngàn*
Việc quân / việc nước đã bàn
***Xách bương, dắt trẻ** ra vườn tưới rau.*

- HS nhắm HTL bài thơ. Thi đọc thuộc lòng bài thơ.

3. Củng cố, dặn dò

- GV : *Hai bài thơ giúp em hiểu điều gì về tính cách của Bác Hồ ?* (Bác luôn lạc quan, yêu đời, cả trong hoàn cảnh tù đầy hay kháng chiến gian khổ. / Trong mọi hoàn cảnh, Bác luôn sống ung dung, thư thái, lạc quan, khó khăn không nản chí./...)

– GV : Hai bài thơ nói lên tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống của Bác. Trong mọi hoàn cảnh, dù khó khăn, gian khổ, Bác vẫn sống lạc quan, ung dung, thư thái, hoà mình với con người, với thiên nhiên.

– GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà tiếp tục HTL 2 bài thơ.